TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-VDS	*Quảng Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-VDS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung"; theo Quyết định mở phiên họp số: 1182/2022/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Kh; sinh ngày 27/5/1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại: Cộng hoà liên bang Đức, có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Chị Mai Thị Huyền Tr; sinh ngày 28/6/1993; địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung" lập ngày 06/11/2021, chị Mai Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Kh có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh Nguyễn Văn Kh đi xuất khẩu lao động tại Đức nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cải vã, bất hoà, tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị Tr và anh Kh đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Anh Kh và chị Tr có một con chung là cháu Nguyễn Khánh N; sinh ngày 16/9/2016, chị Tr và anh Kh đều có nguyện vọng giao con cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh Kh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 10.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến tại phiên họp: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đều thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Kh, chị Tr tự nguyện gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận về nuôi con chung; các nội dung thoả thuận của đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Kh, hiện cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức và chị Mai Thị Huyền Tr, hiện cư trú tại: phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung và được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức hợp pháp hóa lãnh sự. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng pháp luật.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập yêu cầu viết bản tự khai đối với chị Mai Thị Huyền Tr và tiến hành các phương thức tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn Kh ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13/01/2022, chị Mai Thị Huyền Tr đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Tòa án nhận được Bản tự khai của anh Nguyễn Văn Kh có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức. Các bản tự khai của chị Tr và anh Kh có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 06/11/2021. Vì điều kiện công việc và hoàn cảnh nên Anh Kh không thể có mặt để tham gia phiên họp nên anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng

Bình vào ngày 29/01/2016 theo đúng quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi anh Kh đi xuất khẩu lao động tại Đức thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống, thiếu tin tưởng nhau. Mặc dù anh chị đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai đều tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hàng tháng anh Kh tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, thời gian thi hành kể từ tháng 7 năm 2022.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr thống nhất trình bày không có tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; chấp nhận sự thoả thuận của chị Mai Thị Huyền Tr chịu toàn bộ Lệ phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Kh phải chịu toàn bộ lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, các Điều 367, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Mai Thị Huyền Tr về việc giao con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Mai Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng tháng anh Kh đóng góp cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị Tr đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004858 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình; Anh Kh phải chịu 300.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

4 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Nh, H B, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn